

CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THỜI GIAN THÔNG MINH
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH GIẢI PHÁP THỜI GIAN THÔNG MINH

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: SMART TIME SOLUTION COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: ST SOLUTION CO.,LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0108682534

3. Ngày thành lập: 05/04/2019

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Lô 32, liên kè 2, KĐT Đại Thanh, Xã Tả Thanh Oai, Huyện Thanh Trì, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0936080067

Fax:

Email: stsolution0319@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Đại lý, môi giới, đấu giá hàng hóa	4610
2.	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu	7490
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
4.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình	4649(Chính)
5.	Bán buôn thực phẩm	4632
6.	Nhân và chăm sóc cây giống hàng năm	0131
7.	Nhân và chăm sóc cây giống lâu năm	0132
8.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
9.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu	8299
10.	Bán lẻ máy vi tính, thiết bị ngoại vi, phần mềm và thiết bị viễn thông trong các cửa hàng chuyên doanh	4741
11.	Cửa, xẻ, bào gỗ và bảo quản gỗ	1610
12.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
13.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
14.	Sản xuất thuốc trừ sâu và sản phẩm hoá chất khác dùng trong nông nghiệp	2021
15.	Sản xuất mỹ phẩm, xà phòng, chất tẩy rửa, làm bóng và chế phẩm vệ sinh	2023
16.	Sản xuất sản phẩm hoá chất khác chưa được phân vào đâu	2029

17.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
18.	Sản xuất sản phẩm điện tử dân dụng	2640
19.	Sản xuất thiết bị đo lường, kiểm tra, định hướng và điều khiển	2651
20.	Sản xuất đồ điện dân dụng	2750
21.	Sản xuất thiết bị điện khác	2790
22.	Sản xuất dụng cụ cầm tay chạy bằng mô tơ hoặc khí nén	2818
23.	Sản xuất máy thông dụng khác	2819
24.	Sản xuất máy nông nghiệp và lâm nghiệp	2821
25.	Sửa chữa thiết bị điện tử và quang học	3313
26.	Sửa chữa thiết bị điện	3314
27.	Sửa chữa và bảo dưỡng phương tiện vận tải (trừ ô tô, mô tô, xe máy và xe có động cơ khác)	3315
28.	Sửa chữa thiết bị khác	3319
29.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
30.	Thoát nước và xử lý nước thải	3700
31.	Thu gom rác thải không độc hại	3811
32.	Thu gom rác thải độc hại	3812
33.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải không độc hại	3821
34.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
35.	Tái chế phế liệu	3830
36.	Xử lý ô nhiễm và hoạt động quản lý chất thải khác	3900
37.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông	4652
38.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
39.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
40.	Bán lẻ đồ điện gia dụng, giường, tủ, bàn, ghế và đồ nội thất tương tự, đèn và bộ đèn điện, đồ dùng gia đình khác chưa được phân vào đâu trong các cửa hàng chuyên doanh	4759
41.	Kiểm tra và phân tích kỹ thuật	7120
42.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học tự nhiên	7211
43.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học kỹ thuật và công nghệ	7212
44.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học y, dược	7213
45.	Nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ trong lĩnh vực khoa học nông nghiệp	7214
46.	Cho thuê xe có động cơ	7710
47.	Cho thuê thiết bị thể thao, vui chơi giải trí	7721
48.	Cho thuê đồ dùng cá nhân và gia đình khác	7729
49.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730

